|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán**

**(thay thế Nghị định số 108/2013/NĐ-CP và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP)**

Bộ Tài chính tiến hành đánh giá tác động của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (thay thế Nghị định số 108/2013/NĐ-CP và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP) theo các nội dung sau đây:

**I. Nội dung chính sách**

**1. Cơ sở pháp lý**

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (Luật Chứng khoán 2019) theo Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (CK và TTCK) để thực thi Khoản 7 Điều 132 Luật Chứng khoán 2019.

Việc ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong CK và TTCK sẽ thay thế Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 (Nghị định 108) được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 (Nghị định 145) của Chính phủ nhằm đảm bảo tính đồng bộ, bao quát trong hệ thống pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (CK và TTCK), đảm bảo tính thực thi của các quy định pháp luật mới ban hành (Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành), khắc phục các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị định 108 và Nghị định 145.

**2. Mục tiêu của việc ban hành Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK**

- Thứ nhất, đảm bảo khả năng bao quát, xử lý nghiêm minh, công bằng và minh bạch các hành vi vi phạm trên thị trường; bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, lành mạnh, tăng cường phòng ngừa rủi ro cho hoạt động của TTCK; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường.

- Thứ hai, bảo đảm thực thi các quy định pháp luật mới về chứng khoán, đặc biệt là Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan.

- Thứ ba, sửa đổi hành vi, chế tài xử phạt phù hợp với thực tiễn xử lý vi phạm hành chính trên thị trường, đảm bảo tính phù hợp, tương ứng giữa tính chất, mức độ vi phạm với mức phạt, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ vi phạm tới tâm lý, niềm tin và tính công bằng của thị trường; tiếp tục nâng cao tính răn đe, phòng ngừa vi phạm, khuyến khích ý thức tuân thủ pháp luật về chứng khoán của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường.

- Thứ tư, kế thừa các quy định pháp luật hiện hành còn phù hợp thực tiễn, sửa đổi những quy định không còn phù hợp và bổ sung các quy định mới, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các văn bản pháp luật, góp phần hoàn thiện khung pháp lý TTCK nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung.

**3. Tiêu chí xây dựng Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK**

Nghị định được xây dựng trên cơ sở rà soát các quy định pháp luật mới như Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản pháp luật liên quan được sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng Nghị định như Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC...; nghiên cứu thu thập và xử lý tài liệu, phân tích, tổng hợp, khảo sát thực tế, đối chiếu các quy định hiện hành và thực tế.

Trên cơ sở rà soát hệ thống pháp luật chứng khoán mới, các pháp luật liên quan, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của TTCK, tình hình thực thi Nghị định 108 và 145 về thực trạng vi phạm pháp luật, việc áp dụng các quy định xử phạt hành chính, Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) đã xây dựng nội dung dự thảo Nghị định. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xem xét và xây dựng Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 108 và 145, đảm bảo nội dung sửa đổi phù hợp, có tính thực tiễn cao.

Dự thảo Nghị định đã được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi của Bộ ngành và các đối tượng chịu sự tác động của dự thảo gồm: các tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, tổ chức phát hành, công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty kiểm toán, ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ chứng khoán, nhà đầu tư… cũng như các chuyên gia và các cơ quản quản lý khác.

**4.** **Một số nội dung chính sách của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK (dự thảo Nghị định) là thực thi Khoản 7 Điều 132 Luật Chứng khoán 2019, theo đó sẽ quy định về phạm vi và đối tượng xử phạt, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, hành vi vi phạm và chế tài xử phạt đối với từng hành vi, đồng thời quy định về thẩm quyền trong xử phạt, lập biên bản VPHC, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả và các điều khoản thi hành.

So với Nghị định 108 được sửa đổi theo Nghị định 145 hiện hành, dự thảo Nghị định có một số điều chỉnh chủ yếu sau:

- Điều chỉnh khung phạt tiền: điều chỉnh tăng mức phạt so với hiện hành để phù hợp với sự phát triển kinh tế, lạm phát, tình hình thị trường kể từ thời điểm 2013 đến nay, chỉ áp dụng đối với một số hành vi hay xảy ra, dễ tái phạm nhằm tăng tính răn đe; tăng mạnh đối với các hành nghiêm trọng như hành vi bị nghiêm cấm (thao túng, giao dịch sử dụng thông tin nội bộ, tổ chức thị trường giao dịch trái pháp luật, làm giả hồ sơ tài liệu, lạm dụng tài sản của khách hàng ...). Bên cạnh đó cũng sửa đổi quy định chi tiết và giãn khung phạt đối với một số hành vi phổ biến để đảm bảo các mức xử phạt phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm như vi phạm về báo cáo, công bố thông tin, vi phạm về giao dịch ký quỹ.

- Sửa đổi, bổ sung các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả theo hướng tăng tính răn đe, phù hợp với các hành vi vi phạm mới như buộc hủy bỏ đợt chào bán trái phép không đăng ký với UBCKNN thay vì yêu cầu tổ chức phát hành thực hiện hoàn trả chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư, bổ sung biện pháp buộc thu hồi chứng khoán đã giao dịch trái pháp luật trong trường hợp giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ...

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm để phù hợp với Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, khắc phục các tồn tại vướng mắc trong quá trình thi hành Nghị định 108 và 145, bổ sung các hành vi mới phát sinh trên TTCK, cụ thể hóa một số hành vi vi phạm hành chính tạo thuận lợi cho việc xác định và xử lý vi phạm như quy định chi tiết các hành vi được coi là thao túng thị trường.

Như vậy, về cơ bản dự thảo Nghị định là thực thi Luật Chứng khoán 2019, có nội dung chính sách: *Thực thi Luật chứng khoán 2019 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành*.

**II. Đánh giá tác động của chính sách**

**Chính sách:** *“Thực thi Luật chứng khoán 2019 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành”.*

**1. Xác định vấn đề bất cập**

*- Mô tả thực trạng của vấn đề (hiện trạng, bối cảnh, xu hướng); trong đó phân tích rõ các bất cập của vấn đề (xác định phạm vi, mức độ tác động của vấn đề, các chủ thể có liên quan chịu sự tác động của vấn đề)*

+ Thực trạng:

Luật Chứng khoán 2006 được sửa đổi năm 2010 đã tạo khung pháp lý cho sự phát triển của TTCK trong giai đoạn 2007 đến nay. Để đảm bảo thực thi các quy định pháp luật chứng khoán (Luật Chứng khoán 2006 và hệ thống văn bản dưới luật), răn đe phòng ngừa vi phạm, cơ quan quản lý đã xây dựng hệ thống quy định xử phạt vi phạm hành chính bao gồm các Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK (Nghị định gần nhất là Nghị định 108/2013/NĐ-CP được sửa đổi theo Nghị định 145/2016/NĐ-CP) và có văn bản hướng dẫn thi hành là các Thông tư của Bộ Tài chính. Nghị định 108 được sửa đổi theo Nghị định 145 được xây dựng nhằm thực thi hệ thống văn bản pháp luật chứng khoán hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán 2006 (sửa đổi năm 2010), trong bối cảnh đánh giá tình hình và sự phát triển của TTCK những năm 2013-2016.

Luật Chứng khoán (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 sẽ thay thế Luật chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi năm 2010 với nhiều điểm mới như: (1) Nâng cao chất lượng hàng hóa trên thị trường thông qua chuẩn hóa điều kiện, trình tự, thủ tục phát hành/chào bán chứng khoán phù hợp cho từng loại chứng khoán, quy định điều kiện chặt chẽ hơn trong trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và bổ sung quy định nhằm gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch phù hợp với thông lệ quốc tế; tăng cường quản lý đối với phát hành cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng. (2) Hoàn thiện mô hình tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán và hoạt động tổ chức thị trường giao dịch, hoạt động đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ. (3) Chuẩn hóa quy định về cấp phép và hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quy định rõ các dịch vụ công ty chứng khoán được cung cấp khi được cấp phép các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán; quy định trách nhiệm của công ty chứng khoán trong giám sát giao dịch chứng khoán; quy định rõ tài sản của khách hàng do tổ chức kinh doanh chứng khoán tiếp nhận và quản lý là tài sản của khách hàng, không phải của tổ chức kinh doanh chứng khoán. (4) Quy định rõ các nguyên tắc quản trị công ty và sửa đổi chế độ công bố thông tin. (5) Bổ sung một số thẩm quyền bảo đảm cho UBCKNN có đủ thẩm quyền để quản lý, giám sát toàn diện đối với TTCK, quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong phối hợp với UBCKNN.

Trong giai đoạn 2014-2019, TTCK đã có sự thay đổi, phát triển mạnh mẽ. Năm 2014, thị trường cổ phiếu có mức vốn hóa đạt 1.128 nghìn tỷ đồng (tương đương 31,5% GDP), đến năm 2019 vốn hóa thị trường tăng lên tương đương 79,3% GDP (tính theo tỷ lệ % thì đã tăng hơn 2 lần, chưa tính mức tăng tổng GDP). Năm 2014 trên 2 sàn có 673 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết với tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá là 425 nghìn tỷ đồng, đến năm 2019 trên 02 sàn đã có tổng cộng 1.615 mã (hơn 2 lần so với năm 2014), với tổng giá trị niêm yết, đăng ký giao dịch đạt gần 1.403 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 3 lần so với năm 2014). Năm 2014 số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt khoảng 1,37 triệu tài khoản thì đến năm 2019 đã đạt 2,36 triệu tài khoản (tăng 72% so với năm 2014). Năm 2014 giá trị danh mục đầu tư nước ngoài trên TTCK đạt 14,4 tỷ USD, đến năm 2019 đã tăng lên hơn 2 lần.

Căn cứ vào kết quả thanh tra, kiểm tra trực tiếp và kết quả giám sát, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã xử phạt tổng cộng 271 trường hợp vi phạm hành chính trong giai đoạn 2014-2015 và tổng cộng 1370 trường hợp vi phạm hành chính trong giai đoạn 2016-2019, cụ thể: năm 2014 xử phạt 121 trường hợp với số tiền phạt 10 tỷ đồng, năm 2015 xử phạt 150 trường hợp với 12 tỷ đồng, năm 2016 xử phạt 133 trường hợp với 12,3 tỷ đồng, năm 2017 xử phạt 349 trường hợp với 30,4 tỷ đồng, năm 2018 xử phạt 397 trường hợp với 21 tỷ đồng, năm 2019 xử phạt 491 trường hợp với 30,4 tỷ đồng. Số trường hợp vi phạm hành chính được xử phạt của giai đoạn áp dụng Nghị định 108 (trung bình 135 trường hợp/năm) thấp hơn so với giai đoạn áp dụng Nghị định 145 (trung bình 342 trường hợp/năm) đồng thời có xu hướng gia tăng qua các năm 2016-2019. Sự gia tăng mạnh của các trường hợp xử phạt xuất phát từ sự phát triển của thị trường, hiệu quả của việc ban hành và áp dụng các quy định xử phạt tại Nghị định 145 tạo thuận lợi cho việc xử phạt VPHC đối với nhóm hành vi vi phạm phổ biến như vi phạm giao dịch chế độ báo cáo của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

+ Bất cập:

(i) Hệ thống văn bản pháp luật chứng khoán sẽ có sự thay đổi cơ bản từ dựa trên cơ sở Luật Chứng khoán 2006 sang Luật Chứng khoán 2019 làm thay đổi cơ bản hành vi, đối tượng, tính chất vi phạm nhưng Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK đang xây dựng cho việc đảm bảo thực thi các quy định cũ.

(ii) TTCK phát triển mạnh mẽ về quy mô, số lượng thành viên thị trường, số nhà đầu tư tham gia thị trường, giá trị và quy mô niêm yết/đăng ký giao dịch, các hoạt động và hành vi thị trường cũng ngày càng đa dạng, phức tạp, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế đất nước làm cho các chế tài xử phạt ngày càng giảm tính răn đe do không được điều chỉnh theo sự phát triển kinh tế, mức sống, quy mô hoạt động và hành vi trên thị trường.

(iii) Luật Chứng khoán 2019 nâng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán nhưng mức phạt tiền tại Nghị định xử phạt chưa được sửa đổi tương ứng.

Các bất cập này tác động mạnh đến TTCK do ảnh hưởng đến thực thi pháp luật chứng khoán mới, đến cưỡng chế thực thi và xử lý răn đe phòng ngừa vi phạm trên thị trường, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động lành mạnh, an toàn, công khai, minh bạch của thị trường; có đối tượng chịu sự tác động bao gồm các tổ chức, cá nhân tham gia TTCK (công ty đại chúng, tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch, tổ chức phát hành, nhà đầu tư, tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán, tổ chức kiểm toán được chấp thuận, các tổ chức cá nhân khác có liên quan...).

*- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết (đối với người dân, doanh nghiệp, Nhà nước, môi trường, pháp luật…)*

Trong bối cảnh khung pháp lý điều chỉnh hoạt động chứng khoán có thay đổi cơ bả, TTCK ngày càng phát triển, số lượng tổ chức, cá nhân tham gia thị trường ngày càng nhiều, các giao dịch trên thị trường có giá trị lớn, các hành vi vi phạm diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi. Trong khi đó, TTCK phát triển lành mạnh, an toàn phụ thuộc vào việc đảm bảo thực thi hệ thống pháp luật mới, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và niềm tin của thị trường thông qua xử lý răn đe phòng ngừa vi phạm. Việc không sửa đổi quy định XPVPHC trong lĩnh vực chứng khoán sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thực thi quy định pháp luật mới, đến hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước đối với TTCK, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin vào nguyên tắc hoạt động của TTCK, đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, gây thiệt hại không chỉ trực tiếp cho những nhà đầu tư mà còn ảnh hưởng đến việc thu hút vốn của doanh nghiệp, đến mức độ tín nhiệm thị trường, đến môi trường kinh doanh và hiệu quả thực thi chính sách phát triển chứng khoán nói riêng và kinh tế-xã hội nói chung.

*- Xác định nguyên nhân gây ra vấn đề (nguyên nhân chủ quan, khách quan).*

+ Nguyên nhân chủ quan: nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK còn hạn chế, không đồng đều.

+ Nguyên nhân khách quan: các quy định XPVPHC trong lĩnh vực chứng khoán chưa theo kịp sự thay đổi của hệ thống pháp luật thực định và sự phát triển của TTCK; một số doanh nghiệp gặp khó khăn ngừng hoạt động hoặc không có nhân sự, điều kiện đảm bảo thực thi nghĩa vụ theo quy định.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước:

+ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nêu: *"...Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn...."*

+ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã nêu: *"... Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu;.. bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; khắc phục mặt trái của thị trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và thực thi pháp luật... Xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về kinh tế... Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế và năng lực kiến tạo sự phát triển của Nhà nước, đặc biệt là năng lực, hiệu quả thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước."*

+ Chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 đưa ra mục tiêu bảo đảm tính công khai minh bạch, tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và lòng tin của thị trường, chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế, từng bước tiếp cận các chuẩn mực chung và thông lệ quốc tế.

*- Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể:*

+ Mục tiêu tổng quát: đảm bảo thị trường hoạt động minh bạch, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của chính sách, pháp luật về CK và TTCK;

+ Mục tiêu cụ thể: tăng cường năng lực cưỡng chế thực thi của cơ quan quản lý TTCK; xử lý răn đe phòng ngừa vi phạm pháp luật về chứng khoán.

*- Mục tiêu dài hạn và mục tiêu trước mắt (ngắn hạn):*

+ Về dài hạn: nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trên TTCK, bảo vệ hoạt động lành mạnh, an toàn, ổn định của TTCK;

+ Về ngắn hạn: xử lý răn đe phòng ngừa vi phạm, nhất là các hành vi bị nghiêm cấm như thao túng, giao dịch nội gián, làm giả hồ sơ tài liệu trong hoạt động chứng khoán.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề** (trong đó bắt buộc phải có giải pháp giữ nguyên hiện trạng):

Đề xuất 02 giải pháp sau đây:

***3.1. Giải pháp A:*** *Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên quy định pháp luật)*

***3.2. Giải pháp B:*** *Sửa đổi, bổ sung toàn diện Nghị định 108 và Nghị định 145****.***

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Đánh giá tác động tích cực (lợi ích), tác động tiêu cực (chi phí) đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên các mặt:

*+ Tác động về kinh tế (của chính sách) được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí và lợi ích đối với một hoặc một số nội dung về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, chi tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế*

Tác động về kinh tế đối với TTCK không định lượng được do không lượng hóa được tác động của hành vi vi phạm và việc xử phạt (như tác động đến tính công khai, minh bạch của TTCK, tác động đến tâm lý nhà đầu tư, tác động đến môi trường đầu tư…), ngoại trừ số tiền xử phạt, số lợi bất hợp pháp và thiệt hại trực tiếp của tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu ảnh hưởng của hành vi vi phạm.

| Tác động về kinh tế | |
| --- | --- |
| Giải pháp A: Giữ nguyên hiện trạng | Giải pháp B: Sửa đổi, bổ sung NĐXP |
| Chi phí:  - Nhà nước: làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về tài chính, đầu tư, tín nhiệm của thị trường tài chính.  - Doanh nghiệp: ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh của doanh nghiệp, khả năng huy động vốn trên thị trường.  - Cá nhân: nhà đầu tư thiệt hại trực tiếp khi tham gia giao dịch không công bằng, thiệt hại gián tiếp do do suy giảm niềm tin vào thị trường. | Chi phí:  - Nhà nước: rất ít do việc sửa đổi, bổ sung Nghị định XPVPHC không làm phát sinh thêm nhân sự, không làm tăng công việc của cơ quan quản lý và các bên liên quan trong quản lý, giám sát, thanh kiểm tra xử lý vi phạm do chỉ thay đổi hành vi, chế tài xử phạt.  - Doanh nghiệp: không phát sinh chi phí do không tăng thêm thủ tục hành chính, chỉ tăng chi phí đối với doanh nghiệp bị xử phạt do tăng mức phạt.  - Cá nhân: chỉ phát sinh tăng chi phí đối với đối tượng bị xử phạt về hành vi có mức phạt tăng thêm. |
| Lợi ích:  - Nhà nước: không.  - Doanh nghiệp: không.  - Cá nhân: không. | Lợi ích:  - Nhà nước: tăng hiệu lực quản lý và phát triển TTCK, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về tài chính, đầu tư, cải cách doanh nghiệp nhà nước; đến định mức tín nhiệm của thị trường tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài cả gián tiếp và trực tiếp.  - Doanh nghiệp: tăng thêm cơ hội thu hút vốn đầu tư dài hạn phục vụ sản xuất, kinh doanh; giảm gánh nặng vay vốn với lãi suất cao. Đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh.  - Cá nhân: giảm thiểu thiệt hại trực tiếp từ các giao dịch không công bằng, tăng niềm tin vào thị trường. |

*+ Tác động về xã hội của chính sách được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với một hoặc một số nội dung về dân số, việc làm, tài sản, sức khỏe, môi trường, y tế, giáo dục, đi lại, giảm nghèo, giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội*

| Tác động xã hội | |
| --- | --- |
| Giải pháp A: Giữ nguyên hiện trạng | Giải pháp B: Sửa đổi bổ sung NĐXP |
| Chi phí:  - Ảnh hưởng đến lợi ích về tài sản của doanh nghiệp, nhà đầu tư;  - Ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của xã hội vào kỷ cương pháp luật, chính sách, pháp luật, môi trường đầu tư. | Chi phí: Không. |
| Lợi ích: Không | Lợi ích:  - Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của doanh nghiệp, nhà đầu tư;  - Tăng niềm tin của xã hội vào an ninh trật tự, tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh;  - Tăng hiệu quả vận hành của TTCK, của thị trường tài chính. |

*+ Tác động về giới của chính sách (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới:*

Không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách không mang tính phân biệt, được áp dụng chung.

| Tác động về giới | |
| --- | --- |
| Giải pháp A: Giữ nguyên hiện trạng | Giải pháp B: Sửa đổi bổ sung NĐXP |
| Chi phí/Lợi ích: Không ảnh hưởng | Chi phí/Lợi ích: Không ảnh hưởng |

*+ Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

| Tác động của thủ tục hành chính | |
| --- | --- |
| Giải pháp A: Giữ nguyên hiện trạng | Giải pháp B: Sửa đổi bổ sung NĐXP |
| Chi phí/Lợi ích: Không phát sinh thủ tục hành chính | Chi phí/Lợi ích: Không phát sinh thủ tục hành chính |

*+ Tác động đối với hệ thống pháp luật (của chính sách) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo khả năng về thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tác động đối với tổ chức bộ máy nhà nước, khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế (cụ thể: tác động tới các quy định của pháp luật, các quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp, tính tương thích với các điều ước quốc tế).*

| Tác động đối với hệ thống pháp luật | |
| --- | --- |
| Giải pháp A: Giữ nguyên hiện trạng | Giải pháp B: Sửa đổi bổ sung NĐXP |
| Chi phí:  - Tác động tới các quy định của pháp luật: làm giảm hiệu lực, hiệu quả của thực thi pháp luật chứng khoán, pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tuân thủ pháp luật của cá nhân tham gia TTCK.  - Các quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp: ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, về đối xử công bằng của công dân là nhà đầu tư tham gia TTCK.  - Tính tương thích với các điều ước quốc tế: không tương thích do theo thông lệ và các nguyên tắc của IOSCO đòi hỏi cơ quan quản lý phải có đầy đủ năng lực cưỡng chế thực thi pháp luật. | Chi phí:  - Tác động tới các quy định của pháp luật: sửa đổi bổ sung quy định pháp luật mà cơ quan quản lý TTCK và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải thực thi.  - Các quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp: ảnh hưởng tới quyền riêng tư, quyền tài sản của một số công dân là đối tượng vi phạm pháp luật từ việc xử lý vi phạm.  - Tính tương thích với các điều ước quốc tế: đảm bảo cơ quan quản lý đáp ứng nguyên tắc của IOSCO về đảm bảo cưỡng chế thực thi pháp luật. |
| Lợi ích: Không | Lợi ích:  - Tác động tới các quy định của pháp luật: hoàn thiện pháp luật theo hướng đảm bảo tính thực thi, hiệu quả, hiệu lực của pháp luật nói chung, tăng tính tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân nói riêng.  - Các quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp: tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhất là quyền và lợi ích liên quan đến tài sản của tất cả các cá nhân tham gia TTCK.  - Tính tương thích với các điều ước quốc tế: nâng cao tính tương thích với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, các cam kết quốc tế như của IOSCO. |

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)**

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp tối ưu nhất là Giải pháp B: sửa đổi, bổ sung Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK (Nghị định 108 và Nghị định 145)./.

(BỘ TÀI CHÍNH)